

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 8 tại Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ mua máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điểm 4.5, Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào một số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo số 605/BC-SKHĐT ngày 17/10/2019 và văn bản số 2331/SKHĐT-KTN ngày 29/11/2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 tại Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào một số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều kiện áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thái Bình thực hiện mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiệm thu, gồm: Máy cấy, máy gặt đập liên hợp.

b) Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp có diện tích trồng khoai tây từ 30 ha trở lên mua thiết bị kho lạnh có công suất từ 7,5 HP trở lên để bảo quản giống khoai tây phục vụ cho sản xuất vụ Đông theo dự án đầu tư xây dựng mới kho lạnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các loại máy, thiết bị hỗ trợ phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về kỹ thuật, tính năng tác dụng, chất lượng theo quy định hiện hành. Đối với các loại máy, thiết bị do nước ngoài sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường các nước ASEAN, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) theo mẫu quy định của Bộ Công Thương; các loại máy do các cơ sở sản xuất trong nước lắp ráp phải được công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Tổng cục đo lường chất lượng Việt Nam.

d) Máy cấy, máy gặt đập liên hợp do các công ty Nhật Bản, Hàn Quốc sản xuất hoặc các công ty liên doanh với các công ty Nhật Bản, Hàn Quốc sản xuất trong và ngoài nước.

e) Máy cấy lắp ráp, sản xuất trong tỉnh loại 6 hàng có động cơ (động cơ điện có công suất 2,7kw trở lên, động cơ xăng có công suất 2 mã lực trở lên, năng suất làm việc tối thiểu 1.000 m²/giờ).

2. Chính sách hỗ trợ:

- Hỗ trợ đến 50% đơn giá mua máy theo hóa đơn giá trị gia tăng cho các loại máy: Máy cấy, máy gặt đập liên hợp, cụ thể:

+ Đối với máy gặt đập liên hợp mức hỗ trợ không quá 132 triệu đồng/máy.

+ Đối với máy cấy lắp ráp, sản xuất trong tỉnh loại 6 hàng có động cơ (động cơ điện có công suất 2,7kw trở lên, động cơ xăng có công suất 2 mã lực trở lên, năng suất làm việc tối thiểu 1.000 m²/giờ) mức hỗ trợ không quá 07 triệu đồng/máy.

+ Đối với các loại máy cấy khác: Mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/máy.

- Hỗ trợ đến 80% đơn giá mua thiết bị kho lạnh bảo quản giống khoai tây theo Hóa đơn Giá trị gia tăng, nhưng không quá 120 triệu đồng/kho lạnh.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt số lượng máy, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp ở mỗi huyện, thành phố được hỗ trợ hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn kinh phí trong năm.

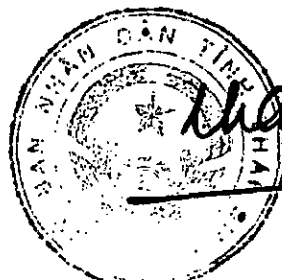
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thv*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ TP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, KTKH. *thv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng